

## TUYÊN BỐ THẨM TRA, XÁC NHẬN

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

Bằng văn bản này xác nhận kết quả thẩm tra của:

**Sản phẩm:** Van cửa lật

**Của:** CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA Á CHÂU

**Địa chỉ:** Kho D3, Cụm kho xưởng số 8, Lô 6, KĐT Đền Lừ 1, đường Tân Mai, Phường Tương Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Địa điểm sản xuất:** Nhà số 47, ngách 49, ngõ 294 đường Lĩnh Nam, phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Đã được thẩm tra, xác nhận về hồ sơ công bố (gồm kết quả tự đánh giá điều kiện sản xuất, lấy mẫu và kết quả thử nghiệm sản phẩm) theo Tiêu chuẩn cơ sở do doanh nghiệp xây dựng, ban hành và tự công bố phù hợp theo:

# TCCS 01:2025/ACHAU

Số báo cáo thẩm tra: TQC.7149/A

Ngày thẩm tra: 21/06/2025

Hiệu lực của tuyên bố: 01 năm (từ 23/07/2025 đến 22/07/2026)

Số tuyên bố thẩm tra, xác nhận: TQC.LCF.7149

Ngày xác nhận: 23/07/2025

Chi tiết các sản phẩm tại Phụ lục kèm theo

**Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm:** Căn cứ theo Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn số 68/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện thì Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) là do doanh nghiệp sở hữu sản phẩm tự xây dựng, tự ban hành, tự công bố và phải chịu trách nhiệm đảm bảo chất lượng sản phẩm phù hợp với Tiêu chuẩn cơ sở đã công bố, cũng như tự chịu trách nhiệm đối với nhãn mác, thương hiệu nhãn hiệu của doanh nghiệp. Bằng tuyên bố thẩm tra, xác nhận này TQC chỉ thực hiện vai trò thẩm tra, xác nhận hồ sơ đã hoàn thành của hoạt động tự công bố sản phẩm phù hợp Tiêu chuẩn cơ sở của doanh nghiệp tự thực hiện theo một chương trình bên thứ 2 tự nguyện theo yêu cầu của doanh nghiệp để củng cố thêm bằng chứng chứng minh sự đáp ứng của Tiêu chuẩn cơ sở do doanh nghiệp tự xây dựng, ban hành và tự công bố. TQC không chịu các trách nhiệm có liên quan về chất lượng sản phẩm, bao bì nhãn mác, thương hiệu, nhãn hiệu cũng như các vấn đề pháp lý có liên quan đến chứng nhận sản phẩm hay công bố tiêu chuẩn cơ sở của doanh nghiệp.

Mã truy xuất tuyên bố  
thẩm tra, xác nhận

TQC.LCF.7149



Dấu TCCS tham khảo



TRUNG TÂM KN&CN TQC CGLOBAL



**TQC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL**

**Thành phố Hà Nội**

Biệt thự C11, Khu Pandora, số 53  
phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Bắc,  
quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội,  
Việt Nam

Điện thoại: 096 941 6668

Email: [info@tqc.vn](mailto:info@tqc.vn)

**Thành phố Đà Nẵng**

47 Trần Đình Tri, phường Hoà Minh,  
quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng,  
Việt Nam

Điện thoại: 0968 799 816

Email: [vpdn@tqc.vn](mailto:vpdn@tqc.vn)

**Thành phố Hồ Chí Minh**

Số 232/1/33 Bình Lợi, Phường 13,  
Quận Bình Thạnh

Điện thoại: 0988 397 156

Email: [vpsg@tqc.vn](mailto:vpsg@tqc.vn)





LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM  
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

**PHỤ LỤC: PHẠM VI SẢN PHẨM ÁP DỤNG THEO TIÊU CHUẨN CƠ SỞ  
SỐ TCCS 01:2025/ACHAU**

(Kèm theo Tuyên bố thẩm tra, xác nhận số: TQC.LCF.7149 ngày 23 tháng 07 năm 2025  
của Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận TQC CGLOBAL)

| TT | Tên sản phẩm | Nhãn hiệu                                                                           | Kiểu loại          | Thông số kỹ thuật | Số TCCS của sản phẩm đăng ký xác nhận |
|----|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------|---------------------------------------|
| 1. | Van cửa lật  |  | Van cửa lật EV160  | Đường kính 160mm  | TCCS<br>01:2025/ACHAU                 |
|    |              |                                                                                     | Van cửa lật EV180  | Đường kính 180mm  |                                       |
|    |              |                                                                                     | Van cửa lật EV200  | Đường kính 200mm  |                                       |
|    |              |                                                                                     | Van cửa lật EV225  | Đường kính 225mm  |                                       |
|    |              |                                                                                     | Van cửa lật EV250  | Đường kính 250mm  |                                       |
|    |              |                                                                                     | Van cửa lật EV280  | Đường kính 280mm  |                                       |
|    |              |                                                                                     | Van cửa lật EV315  | Đường kính 315mm  |                                       |
|    |              |                                                                                     | Van cửa lật EV355  | Đường kính 355mm  |                                       |
|    |              |                                                                                     | Van cửa lật EV400  | Đường kính 400mm  |                                       |
|    |              |                                                                                     | Van cửa lật EV450  | Đường kính 450mm  |                                       |
|    |              |                                                                                     | Van cửa lật EV500  | Đường kính 500mm  |                                       |
|    |              |                                                                                     | Van cửa lật EV560  | Đường kính 560mm  |                                       |
|    |              |                                                                                     | Van cửa lật EV630  | Đường kính 630mm  |                                       |
|    |              |                                                                                     | Van cửa lật EV710  | Đường kính 710mm  |                                       |
|    |              |                                                                                     | Van cửa lật EV800  | Đường kính 800mm  |                                       |
|    |              |                                                                                     | Van cửa lật EV900  | Đường kính 900mm  |                                       |
|    |              |                                                                                     | Van cửa lật EV1000 | Đường kính 1000mm |                                       |
|    |              |                                                                                     | Van cửa lật EV1200 | Đường kính 1200mm |                                       |

**TQC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL**

**Thành phố Hà Nội**

Biệt thự C11, Khu Pandora, số 53  
phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Bắc,  
quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội,  
Việt Nam  
Điện thoại: 096 941 6668  
Email: [info@tqc.vn](mailto:info@tqc.vn)

**Thành phố Đà Nẵng**

47 Trần Đình Tri, phường Hoà Minh,  
quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng,  
Việt Nam  
Điện thoại: 0968 799 816  
Email: [vpdn@tqc.vn](mailto:vpdn@tqc.vn)

**Thành phố Hồ Chí Minh**

Số 232/1/33 Bình Lợi, Phường 13,  
Quận Bình Thạnh  
Điện thoại: 0988 397 156  
Email: [vpstg@tqc.vn](mailto:vpstg@tqc.vn)

## VERIFICATION AND CONFIRMATION STATEMENT

TQC CGLOBAL CENTER FOR TESTING AND CERTIFICATION

Hereby confirms the verification results of:

**Product:** Flap valve

**of:** ASIA PLASTIC MANUFACTURING COMPANY LIMITED

**Address:** Warehouse D3, Warehouse Cluster No. 8, Lot 6, Den Lu 1 Urban Area, Tan Mai Street, Tuong Mai Ward, Hanoi City, Vietnam

**Manufacturing location:** No. 47, Alley 49, Lane 294, Linh Nam Street, Hoang Mai Ward, Hanoi City, Vietnam

Be verified and confirmed on the declaration dossier (including self-assessment results of production conditions, sampling and product testing results) according to the Basic Standards developed, issued and self-declared by the enterprise in accordance with:

# TCCS 01:2025/ACHAU

Verification Report No. : TQC.7149/A

On-site verification date: 21/06/2025

Validity of the statement:

01 year (from 23/07/2025 to 22/07/2026)

Verification and Confirmation  
Statement No. : TQC.LCF.7149

Confirmation date : 23/07/2025

Product Information in the attached Appendix

**Disclaimer:** : Pursuant to the Law on Standards and Regulations No. 68/2006/QH11 dated June 29, 2006, the Law on Product and Goods Quality No. 05/2007/QH12 dated November 21, 2007 and the Decrees and Circulars guiding the implementation, the Basic Standards (TCCS) are self-developed, self-issued, and self-declared by the enterprise owning the product and must be responsible for ensuring the quality of the product in accordance with the announced Basic Standards, as well as self-responsible for the labels, trademarks, and brands of the enterprise. By this verification and confirmation statement, TQC only performs the role of verifying and confirming the completed dossier of the self-declaration of the product in accordance with the Basic Standards of the enterprise self-implementing according to a second-party voluntary program at the request of the enterprise to further strengthen the evidence proving the compliance of the Basic Standards self-developed, issued, and self-declared by the enterprise. TQC is not responsible for product quality, packaging, labels, trademarks, or legal issues related to product certification or the Basic Standards Declaration.

Traceability code of  
the statement

TQC.LCF.7149



TCCS reference mark



TQC CGLOBAL CENTER FOR  
TESTING AND CERTIFICATION  
DIRECTOR



LA MANH CUONG





**APPENDIX: PRODUCT SCOPE APPLIED ACCORDING TO THE BASIC STANDARDS No. TCCS 01:2025/ACHAU**

*(Enclosed with Verification and confirmation statement No.: TQC.LCF.7149 dated July 23, 2025 by TQC CGLOBAL Center for Testing and Certification)*

| No. | Product Name | Trademark                                                                           | Type              | Technical Specifications | Number of Product's Registered TCCS |
|-----|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------|-------------------------------------|
| 1.  | Flap valve   |  | Flap valve EV160  | Diameter 160mm           | TCCS 01:2025/ACHAU                  |
|     |              |                                                                                     | Flap valve EV180  | Diameter 180mm           |                                     |
|     |              |                                                                                     | Flap valve EV200  | Diameter 200mm           |                                     |
|     |              |                                                                                     | Flap valve EV225  | Diameter 225mm           |                                     |
|     |              |                                                                                     | Flap valve EV250  | Diameter 250mm           |                                     |
|     |              |                                                                                     | Flap valve EV280  | Diameter 280mm           |                                     |
|     |              |                                                                                     | Flap valve EV315  | Diameter 315mm           |                                     |
|     |              |                                                                                     | Flap valve EV355  | Diameter 355mm           |                                     |
|     |              |                                                                                     | Flap valve EV400  | Diameter 400mm           |                                     |
|     |              |                                                                                     | Flap valve EV450  | Diameter 450mm           |                                     |
|     |              |                                                                                     | Flap valve EV500  | Diameter 500mm           |                                     |
|     |              |                                                                                     | Flap valve EV560  | Diameter 560mm           |                                     |
|     |              |                                                                                     | Flap valve EV630  | Diameter 630mm           |                                     |
|     |              |                                                                                     | Flap valve EV710  | Diameter 710mm           |                                     |
|     |              |                                                                                     | Flap valve EV800  | Diameter 800mm           |                                     |
|     |              |                                                                                     | Flap valve EV900  | Diameter 900mm           |                                     |
|     |              |                                                                                     | Flap valve EV1000 | Diameter 1000mm          |                                     |
|     |              |                                                                                     | Flap valve EV1200 | Diameter 1200mm          |                                     |